

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG – LADOPHAR**

**Địa chỉ:** Số 18 Ngô Quyền, Phường 6, TP. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

**Số điện thoại:** (063) 3817937 - 3824669

**Số fax:** (063) 3822369

**Website:** [www.ladophar.com.vn](http://www.ladophar.com.vn)

**Email:** [ladotchc@gmail.com](mailto:ladotchc@gmail.com)





# Báo cáo thường niên

# 2015



**Kính thưa Quý vị cố đồng!**

Nếu năm 2014 được nhận định là “Mười bốn năm kết tinh giá trị” đối với Ladophar thì năm 2015 tiếp tục là một năm “Thành công trên chặng đường mới”. Những thành tích và kết quả mà công ty đạt được trong năm 2015 chính nhờ vào sự nỗ lực của trí tuệ và sức mạnh của tập thể, đặt nền móng vững chắc cho chặng đường 10 năm tiếp theo với hoài bão về những thành tích mới, kỷ lục mới.

**Kính thưa Quý vị!**

Những thành tích mà Ladophar đạt được trong năm 2015 có thể kể đến như sau:

- Hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu về Giá trị Tổng sản lượng sản xuất công nghiệp, về Tổng doanh thu và lợi nhuận;
- Khánh thành và đưa vào hoạt động ổn định 02 Nhà máy: Trà Thảo dược và Chiết xuất Cao dược liệu; chuyển đổi Nhà máy tân dược sang đông dược đạt GMP-WHO;
- Đạt tiêu chuẩn GMP-WHO nhà máy chiết xuất và đạt tiêu chuẩn HACCP;
- Được Thủ tướng Chính phủ chứng nhận Đạt giải thưởng VÀNG chất lượng 2015;

**Kính thưa Quý vị!**

Bước sang năm 2016, những khó khăn thách thức về tiêu thụ sản phẩm sẽ còn tiếp tục và gay gắt hơn, khi cộng đồng kinh tế Asean đã hình thành, các hiệp định thương mại tự do với EU, với 10 nước xuyên Thái Bình Dương (TPP) có hiệu lực, thị phần sẽ bị ảnh hưởng lớn.

Về tham gia đấu thầu thuốc cho các cơ sở điều trị cũng khó khăn hơn do năm 2016 Liên bộ sẽ ban hành Thông tư lựa chọn Nhà thầu cung cấp thuốc cho các cơ sở điều trị, Thông tư Ban hành Danh mục đấu thầu, đấu thầu tập trung...

Về lĩnh vực pháp luật, năm 2016, Quốc hội sẽ thông qua Luật Dược sửa đổi, Bộ y tế sửa đổi Thông tư sửa đổi về Gia công thuốc, về Ghi nhãn, về GMP Bao bì...

Giữa muôn trùng khó khăn đó chúng ta phải cùng nhau nỗ lực hơn nữa để củng cố, duy trì và phát triển mạng lưới phân phối, vốn là lợi thế của Ladophar; tăng cường hơn nữa công tác xúc tiến thương mại, truyền thông, tiếp thị, hỗ trợ bán hàng; tập trung nguồn lực cho công tác nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới hiện còn chưa mạnh... Tiếp tục vận hành

hiệu quả các Nhà máy và các Hệ thống quản lý chất lượng GPx, ISO, 5S, KPI và triển khai Hệ thống MSCA mà công ty đã có kinh nghiệm.

Ban lãnh đạo ghi nhận công lao đóng góp của mọi cá nhân, tập thể ở mọi lĩnh vực, tuyên dương sự cố gắng của đội ngũ cán bộ công ty trong năm 2015 và mong mỗi sang năm 2016, chúng ta sẽ tiếp tục cùng nhau cố gắng, chung tay xây dựng Ladophar. Hy vọng chúng ta sẽ cùng nhau vượt qua thử thách quan trọng để đến bờ thành công.

**Thay mặt Hội đồng quản trị!**

**CHỦ TỊCH**

**DR. NGUYỄN MINH THẮNG**



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

## MỤC LỤC

### I. THÔNG TIN CHUNG

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT
2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
3. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH
4. SƠ ĐỒ TỔ CHỨC, MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
5. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN
6. CÁC RỦI RO

### II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT
2. TÌNH HÌNH NHÂN SỰ
3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN
4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
5. TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG
6. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

### III. ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. VỀ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2015
2. VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
3. VỀ NHỮNG CẢI CÁCH QUẢN LÝ TRONG NĂM
4. KẾ HOẠCH NĂM 2016
5. VỀ TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI



# CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG – LADOPHAR

---



## **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY
2. VỀ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC
3. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## **V. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
2. BAN KIỂM SOÁT
3. CÁC GIAO DỊCH

## **VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

1. Ý KIẾN KIỂM TOÁN
  2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH
-

# I

## GIỚI THIỆU CHUNG

1. Thông tin khái quát
2. Quá trình hình thành và phát triển
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
4. Sơ đồ tổ chức
5. Định hướng phát triển
6. Các rủi ro





**Tên giao dịch:** CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG – LADOPHAR

*Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5800000047 đăng ký lần đầu ngày 04/01/2000, thay đổi lần thứ 18 ngày 18/09/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp.*

**Vốn điều lệ:** 33.999.590.000 đồng

**Vốn đầu tư của chủ sở hữu:** 33.999.590.000 đồng

**Địa chỉ:** Số 18 Ngô Quyền, Phường 6, TP. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

**Số điện thoại:** (063) 3817937 - 3824669

**Số fax:** (063) 3822369

**Website:** [www.ladopharcorp.com](http://www.ladopharcorp.com)

**Mã cổ phiếu:** **LDP**



## 2 QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

# LADOPHAR



**1999 - 2007**

Công Ty Dược & Vật tư y tế Lâm Đồng cổ phần hoá, trở thành Công ty Cổ phần Dược & Vật Tư Y Tế Lâm Đồng. Đây là Công ty Dược địa phương cổ phần hóa đầu tiên trong cả nước.

Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng – Ladophar, đồng thời Đưa vào hoạt động nhà máy Dược phẩm Non Beta Lactam đạt tiêu chuẩn GMP – WHO, phòng Kiểm tra chất lượng đạt tiêu chuẩn GLP, Kho đạt tiêu chuẩn GSP.



**2008 - 2009**

Trong năm 2008, hệ thống phân phối đạt tiêu chuẩn GDP, nhà thuốc GPP của Công ty chính thức đi vào hoạt động.

Năm 2009: Doanh nghiệp được Nhà nước tặng huân chương lao động hạng 3.



**2010**

Ngày 29/06/2010, công ty chính thức niêm yết 1.700.000 CP trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán – LDP.



**2011**

Ladophar hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 17 tỷ đồng lên 33,99 tỷ đồng.





**2012**

LDP đạt giải bạc chất lượng quốc gia năm 2012 theo QĐ 262/TTg ngày 30/01/2013 của Thủ tướng chính phủ.



**2013**

Ladophar được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội vinh danh là một trong 10 doanh nghiệp minh bạch nhất trên sàn giao dịch Hà Nội giai đoạn 2012 – 2013.



**2014**

Ladophar đạt Giải bạc chất lượng Quốc gia năm 2014.



**2015**

Đi vào hoạt động nhà máy Đông dược quy mô lớn nhất khu vực Tây Nguyên.

Doanh nghiệp đạt giải VÀNG chất lượng quốc gia.

## CÁC THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

- Giải thưởng Sao vàng đất Việt năm 2004, 2006.
- Giải thưởng Bestfood 2004.
- Danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao 2006, 2007, 2008, 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014.
- Giải thưởng chất lượng Việt Nam năm 2004, 2005, 2008 do Bộ Khoa học và công nghệ trao tặng.
- Cúp vàng Topten ngành hàng thương hiệu Việt uy tín – chất lượng năm 2007.
- Đạt cúp vàng, sản phẩm dịch vụ sản xuất năm 2008.
- Bằng khen đã có thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc của Thủ tướng chính phủ (trao tặng cho Tổng Giám Đốc).
- Bộ Lao động thương binh và xã hội tặng cờ thi đua công tác An toàn vệ sinh Lao động 2008.
- Giấy chứng nhận ISO 9001, do Bureau Veritas cấp.
- Giấy chứng nhận: LADOPHAR đạt yêu cầu “Thực hành tốt sản xuất thuốc” theo khuyến cáo của Tổ chức y tế Thế giới, “Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc” và “Thực hành tốt bảo quản thuốc” do Cục Quản lý Dược – Bộ Y tế cấp.
- Giấy chứng nhận LADOPHAR đạt yêu cầu “Thực hành tốt bảo quản thuốc đối với kho bảo quản thuốc thành phẩm” do Cục Quản lý Dược – Bộ Y tế cấp.
- Huân chương Lao Động hạng Ba năm 2009. (Nhà nước Việt Nam trao tặng Công ty và Tổng Giám Đốc).
- Đạt giải bạc chất lượng quốc gia năm 2012 theo QĐ 262/TTg ngày 30/01/2013 của thủ tướng chính phủ.
- Giải bạc chất lượng Quốc gia năm 2014, Hàng Việt Nam chất lượng cao, Giải thưởng Sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu 2014.
- Đơn vị có thành tích xuất sắc năm 2015 tỉnh Lâm Đồng.
- Được Thủ tướng Chính phủ chứng nhận Đạt giải thưởng VÀNG chất lượng 2015.



## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Mua, bán thuốc, dược liệu, mỹ phẩm, vật tư, thiết bị y tế;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bán buôn thực phẩm;
- Sản xuất thuốc tân dược, đông dược. Xuất nhập khẩu thuốc, dược liệu, nguyên phụ liệu sản xuất thuốc, vật tư thiết bị y tế. Sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng. Sản xuất, kinh doanh rượu, nước uống có cồn, nước uống có gas và không có gas. Kinh doanh hóa chất (phục vụ xét nghiệm, thí nghiệm, sinh học, hóa học, huyết học), sinh phẩm, vaccine. Nuôi trồng dược liệu. Kinh doanh thương mại, dịch vụ.



### Các sản phẩm tiêu biểu

Sản phẩm dịch vụ chính của công ty được chiết xuất từ chính những nguyên liệu của địa phương như Actiso, Diệp hạ châu, nấm linh chi, các dược liệu đông dược khác. Tuy nhiên, thương hiệu Ladophar vốn gắn liền với hình ảnh cây Actiso, được biết là loại thảo dược tốt cho sức khỏe con người.

*Cây Actiso hầu như có thể sử dụng tất cả các bộ phận để chiết xuất thành các dạng sản phẩm bảo vệ sức khỏe con người. Tuy nhiên, từ lâu nay người ta vẫn chỉ quen dùng hoa, thân và rễ cây để bào chế thuốc và các sản phẩm khác, trong khi tinh chất có lợi cho sức khỏe lại tập trung chủ yếu ở phần lá cây. Nguyên nhân của vấn đề trên là do đặc tính của lá cây Actiso có vị rất đắng và có mùi nồng nên khi bào chế thành sản phẩm, người tiêu dùng hầu như không chịu được đặc tính này và thường từ chối sử dụng, hiệu quả kinh doanh không cao. Tuy nhiên, với quy trình và công nghệ sản xuất hoàn toàn đổi mới, Ladophar đã khắc phục được những vấn đề vốn dĩ của lá cây Actiso, tạo ra sản phẩm Trà tươi Actiso và Cao lá tươi Astiso cho thấy nhiều kết quả khả quan.*

Ngoài ra, trong năm 2015, bằng việc đưa vào hoạt động 02 nhà máy với công nghệ hiện đại tại KCN Phú Hội, Ladophar phát triển một số sản phẩm tiêu biểu sau:

### Cao khô Actisô

Thành phần:

- Cao khô Actiso.....2g

Công dụng:

- Giúp mát gan, thông mật, lợi tiểu, tăng cường chức năng gan, giảm cholesterol và ure máu, phòng xơ vữa động mạch.

Đối tượng sử dụng:

- Dùng cho người chức năng gan suy giảm, dị ứng ngứa, uống rượu bia nhiều, làm việc trong môi trường độc hại, cao huyết áp.



### Sản phẩm: Trà tươi Actiso

Bằng công nghệ sản xuất trà Oolong, giữ lại vẹn nguyên những giá trị vốn có của Actisô với tỷ lệ Cynarine cao nhất.

Thành Phần: Lá tươi Actisô

Công dụng:

- Giúp thanh nhiệt giải độc gan
- Làm hạ cholesterol cao trong máu
- Giúp cơ thể chống lão hóa, tăng cường sức đề kháng cho cơ thể và làm đẹp da

Đối tượng sử dụng:

- Dùng cho người rối loạn chức năng gan, viêm gan
- Người có cholesterol cao trong máu
- Dùng được cho người bị tiểu đường



### Sản phẩm: Cao lá tươi Actiso

Dạng bào chế: Cao đặc

Thành phần:

- Lá tươi Actiso
- Tá dược vừa đủ

Công dụng:

- Có tác dụng, thông mật, lợi tiểu, bổ gan.
- Trị yếu gan, nổi mề đay, vàng da, dư Cholesterol trong máu.



# Trà Actisô F

## túi lọc



**Quy cách:** Hộp 100 túi lọc x 2g

**Thành phần:**  
Actiso : 8,5g  
Cao đặc Actiso : 0,04g  
Thảo quyết minh : 0,2g  
Long nhãn : 0,2g  
Cỏ ngọt : 0,4g

**Công dụng:**

- Mát gan, thông mật, lợi tiểu.
- Giúp hạ cholesterol trong máu, tạo giấc ngủ sâu
- Dùng tốt trong những trường hợp: Yếu gan, nổi mề đay, vàng da
- Dùng trong cá trường hợp mất ngủ, thần kinh suy nhược.
- Dùng được cho người bị tiểu đường.

**Liều dùng:**

- Nhúng túi trà vào ly nước sôi.
- Chờ 3 đến 5 phút.
- Có thể pha thêm đường tùy ý.
- Ngày uống 3 lần, mỗi lần 1-2 túi lọc.

# Trà Actisô

## túi lọc

**Quy cách:** Hộp 100 túi lọc x 2g  
Hộp 20 túi lọc x 2g

**Thành phần:**  
Actiso : 8,5g  
Cao đặc Actiso : 0,02g

**Công dụng:**

- Mát gan, thông mật, lợi tiểu.
- Dùng tốt trong những trường hợp: Yếu gan, nổi mề đay, vàng da
- Dùng được cho người bị tiểu đường.

**Liều dùng:**

- Nhúng túi trà vào ly nước sôi.
- Chờ 3 đến 5 phút.
- Có thể pha thêm đường tùy ý.
- Ngày uống 3 lần, mỗi lần 1-2 túi lọc.



# BAVEGAN



- Quy cách:** Lọ 60 viên bao đường  
Hộp 2 vỉ x 20 viên bao đường
- Thành phần:** Cao đặc Actiso: 100mg  
Cao biển súc: 75mg  
Bột bìm bìm: 75mg
- Công dụng:** - Mát gan, thông mật  
- Lợi tiểu trong các bệnh thận
- Chỉ định:** - Chữa các bệnh thuộc về gan: mụn nhọt  
ngứa, nổi mề đay, viêm gan cấp và mãn tính, vàng da.  
- Giúp thông tiêu, nhuận trường (chống táo bón)  
- Giúp ăn ngon.
- Liều dùng:** - Người lớn: uống 2-4 viên/lần, ngày 3 lần.  
- Trẻ em: uống 1-2 viên/lần, ngày 3 lần.



## Thành phần:

- Cao đặc.....0.2 gr
- Phụ liệu vđ.....10ml

## Công dụng:

- Giúp mát gan, thông mật lợi tiểu, nhuận tràng, giảm cholesterol cao trong máu. Giúp chống oxy hóa, giúp ăn ngon miệng

## Đối tượng sử dụng:

- Dùng cho người yếu gan, thận, vàng da, người uống rượu
- Không dùng sản phẩm này cho người bị tắc ống dẫn mật, tiêu chảy.

## Cách sử dụng:

- Trẻ em > 2 tuổi: 1/2- 1 ống x 10ml/lần x 2 lần/ ngày
- Người lớn: 1-2 ống x 10 ml/lần x 2 lần/ ngày

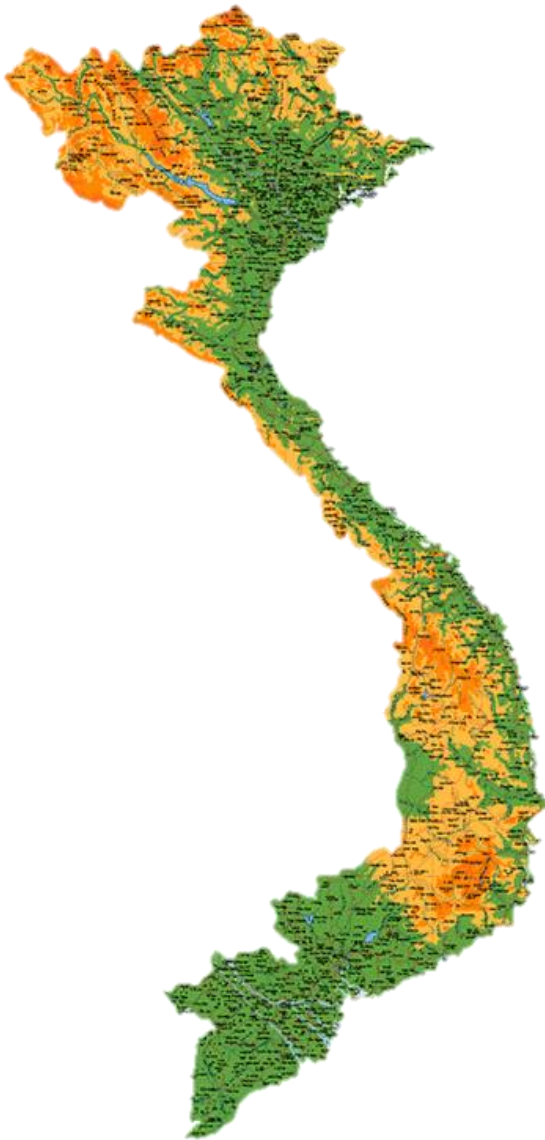
# Cyna Phytol



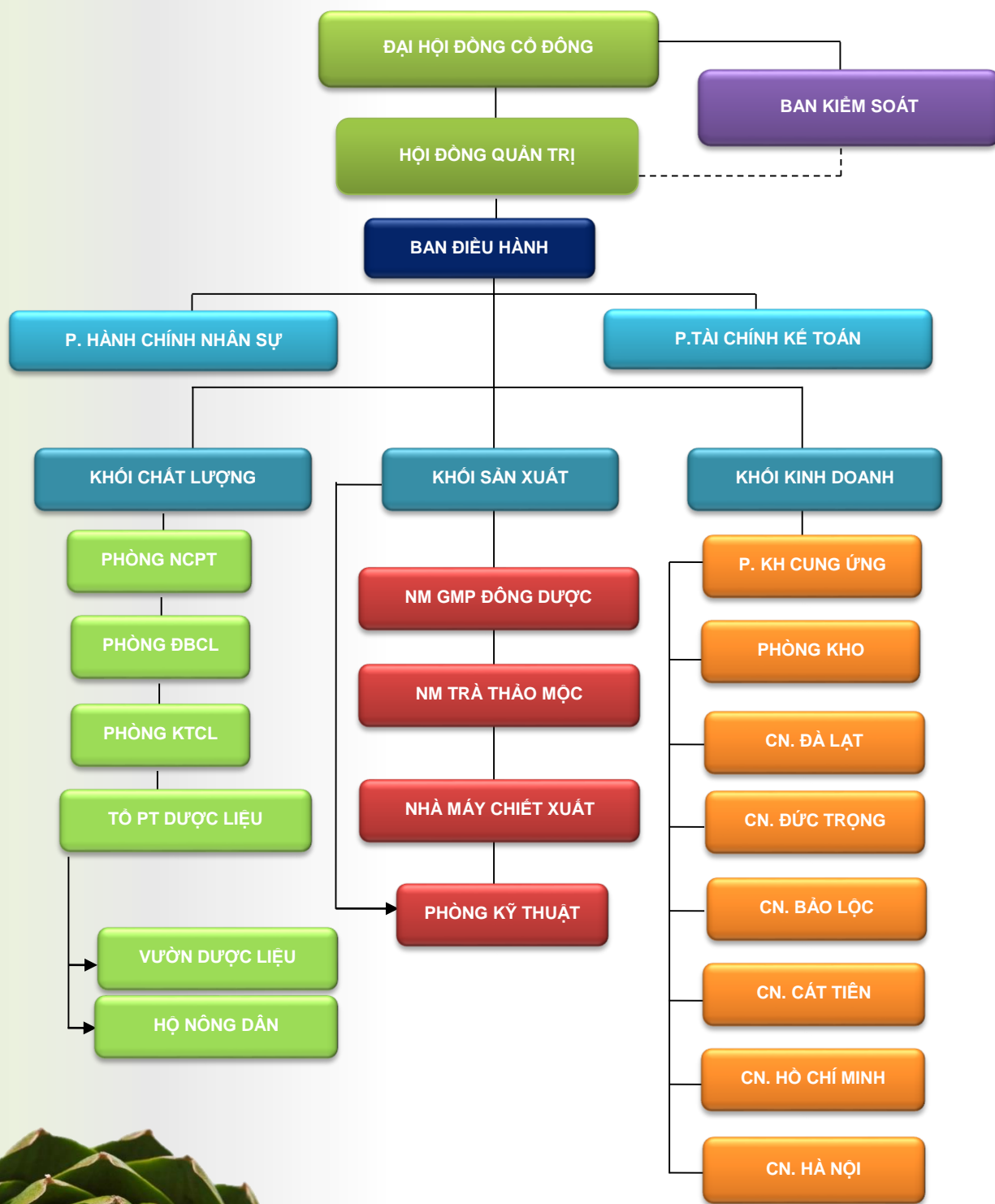
- Quy cách:** Hộp 1 tube 50 viên bao đường  
Hộp 10 vỉ x 10 viên bao đường
- Thành phần:** Cao đặc Actiso: 0,2g
- Chỉ định:** - Giải độc gan, thông mật, lợi tiểu, nhuận tràng.
- Liều dùng:** - Uống trước bữa ăn, uống liên tục 10-20 ngày/tháng  
- Người lớn: uống 2-3 viên/lần, ngày 3 lần.  
- Trẻ em: uống 2-6 viên/ngày, tùy theo tuổi.

## ĐỊA BÀN KINH DOANH

Các sản phẩm của công ty được phân phối rộng khắp cả nước, tuy nhiên khu vực đóng góp tỷ trọng doanh thu lớn nhất cho công ty là tại tỉnh Lâm Đồng. LDP đặt mục tiêu duy trì thị phần trong tỉnh, mở rộng ra khắp các tỉnh thành trên cả nước và hướng đến thị trường xuất khẩu sang các nước mà người dân có thói quen dùng được liệu như thị trường Nga, Pháp...







## 5 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Chỉ tiêu	Tổng doanh thu (tr.đồng)	GTTSL (tr.đồng)	Lợi nhuận (tr.đồng)	Thu nhập BQ (nghìn đồng)
<b>Năm 2016</b>	500.000	120.000	22.000	9.500
<b>Năm 2017</b>	530.000	130.000	24.000	10.000
<b>Năm 2018</b>	560.000	140.000	26.000	10.500
<b>Năm 2019</b>	590.000	150.000	29.000	11.000
<b>Năm 2020</b>	620.000	170.000	32.000	11.500

### MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Là doanh nghiệp kinh doanh các sản phẩm bảo vệ sức khỏe con người; vì vậy, phát triển bền vững gắn liền với lợi ích cộng đồng là vấn đề mà Ladophar quan tâm trước tiên. Theo đó, việc sản xuất kinh doanh của công ty luôn theo các nguyên tắc chủ yếu sau:

- Phát triển nguồn nguyên liệu của chính địa phương, cụ thể là cây Actiso nhằm tạo nguồn thu cho người dân địa phương, đồng thời mang hình ảnh cây dược liệu quý của địa phương phổ biến trên cả nước cũng như quốc tế.
- Xây dựng vùng nguyên liệu sạch theo các tiêu chuẩn chung của Việt Nam và Quốc tế: VietGap, Global GAP,...
- Xác định Ladophar sẽ phát triển gắn liền với sự phát triển của Tỉnh Lâm Đồng vì vậy, việc chia sẻ trách nhiệm xã hội đã được Ladophar cam kết với chính quyền địa phương, hướng tới hỗ trợ địa phương thực hiện công cuộc xóa đói giảm nghèo, bảo vệ sức khỏe người dân.

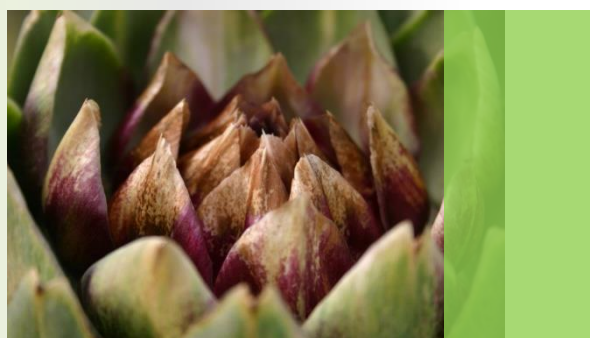


## CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

### Chiến lược trong ngắn hạn

Ladophar nhất quán theo đuổi chính sách chất lượng sản phẩm; vì vậy, việc không ngừng cải tiến chất lượng sản phẩm là chiến lược xuyên suốt của công ty.

Phát triển các thế mạnh hiện tại của công ty về vùng nguyên liệu đạt chuẩn, công nghệ tiến tiến thế giới và thương hiệu uy tín trên thị trường để giữ vững thị phần trong khu vực.



Xây dựng chiến lược quảng bá sản phẩm phù hợp, đặc biệt là trong giai đoạn phát triển các sản phẩm mới.

Xây dựng kế hoạch tài chính rõ ràng minh bạch, cân đối phù hợp các nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh thường nhật và các nguồn đầu tư mới để có đủ tiềm lực cho quá trình phát triển dài hạn phía trước.



### Chiến lược dài hạn

Với mục tiêu hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận, đảm bảo đời sống người lao động như đã đề ra, đầu tiên và trên hết, công ty cần có một kế hoạch phối hợp chi tiết và cụ thể giữa các bộ phận nhằm theo sát các mục tiêu sản xuất đã được đề ra và có biện pháp tổ chức sản xuất kinh doanh phù hợp để hoàn thành mục tiêu đó. Vì vậy, Hội đồng quản trị đã ủy quyền cho Ban điều hành công ty xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn chiến lược đến năm 2030 phù hợp với chiến lược phát triển ngành Dược nói chung của Nhà nước. Trọng tâm của kế hoạch sẽ lấy ưu thế về công nghệ làm nền tảng phát triển của Ladophar.

Ngoài ra, Ladophar cần phát huy tối đa công suất của 02 nhà máy sản xuất đông dược vừa hoàn thành và đi vào hoạt động năm 2015 nhằm nâng cao sản lượng sản xuất lên 2,5 lần so với hiện tại. Trong tương lai xa hơn, công ty hướng tới việc hoàn thành Nhà máy dược phẩm Ladophar Việt Nam với công nghệ hiện đại và quy trình sản xuất khép kín nhằm đạt được song song các mục tiêu sau:

- Mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh;
- Nâng cao chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm;
- Nâng cao năng lực cạnh tranh của chính các sản phẩm có nguồn gốc từ địa phương hướng đến phá triển thị trường nước ngoài.

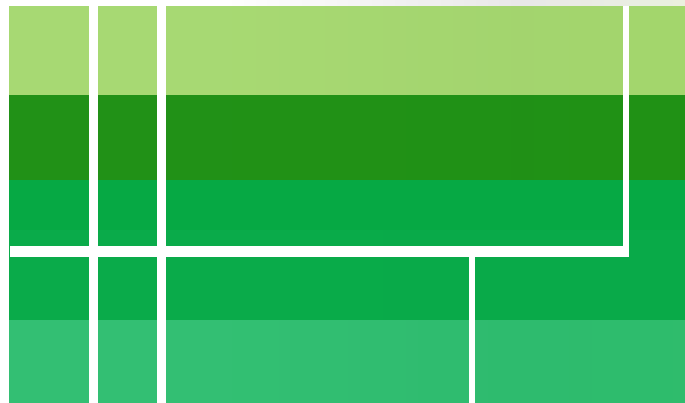
## CÁC RỦI RO

### RỦI RO VỀ KINH TẾ

Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới là điều kiện hết sức quan trọng và cần thiết cho việc thực hiện mục tiêu phát triển của các doanh nghiệp nói chung và LDP nói riêng. Các nhân tố ảnh hưởng đến nền kinh tế bao gồm tốc độ tăng trưởng kinh tế, lãi suất, lạm phát, tỷ giá hối đoái v.v... Nếu có sự biến động mạnh của các nhân tố trên sẽ ảnh hưởng đến nền kinh tế quốc gia.

Năm 2015, các chỉ số vĩ mô về kinh tế Việt Nam đều cho thấy nhiều dấu hiệu khởi sắc, từ việc tốc độ tăng trưởng GDP đạt vượt kế hoạch đề ra, chỉ số CPI, lạm phát đều được kiểm soát tốt và đạt giá trị thấp nhất trong 14 năm trở lại đây. Các dấu hiệu khả quan này đã tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của hầu hết các doanh nghiệp trong ngành kinh tế trong đó có Ladophar.

Tuy nhiên, phân ngành mà Ladophar đang hoạt động thuộc nhóm ngành các sản phẩm thiết yếu phục vụ đời sống người dân, vì vậy, rủi ro về kinh tế nhìn chung không gây tác động mạnh mẽ đến kết quả kinh doanh của công ty.



### RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP

Pháp luật là yếu tố chi phối mạnh mẽ hoạt động của doanh nghiệp ở bất kỳ vùng quốc gia lãnh thổ nào. Không chỉ riêng tại Việt Nam mà hầu như hệ thống pháp luật của các quốc gia đang phát triển sẽ liên tục thay đổi nhằm bắt kịp với tình hình thế giới.

Sau kỳ họp quốc hội lần thứ 13 vừa qua, hàng loạt bộ luật có tác động đến hoạt động của doanh nghiệp được ban hành thay thế cho luật cũ như Luật doanh nghiệp, luật chứng khoán, các thông tư nghị định có liên quan,... đòi hỏi các doanh nghiệp cần có sự thay đổi kịp thời để việc tổ chức sản xuất kinh doanh được vận hành theo đúng quy định của pháp luật.

Trong thời gian tới, Luật Dược Việt Nam cũng sẽ dự kiến hoàn tất việc sửa chữa bổ sung đặt ra nhiều tiêu chuẩn và thách thức mới cho các doanh nghiệp Dược trong nước trong đó có Ladophar.

## RỦI RO CẠNH TRANH

Ngành dược nội địa hiện phát triển với nhiều doanh nghiệp có tiềm lực tài chính cũng như nguồn nhân lực dồi dào, cùng với mạng lưới phân phối rộng rãi đang chiếm lĩnh phần lớn thị phần như Traphaco, Domesco, Bidiphar, Vimedimex, Dược Hậu Giang,... Tuy nhiên, do nhánh rẽ của Ladophar là sản xuất đông dược nên ngoài đối thủ cạnh tranh là các doanh nghiệp đông dược hay có một nhánh sản xuất đông dược, Ladophar còn vướng phải sự cạnh tranh của các doanh nghiệp tư nhân khác đang kinh doanh các sản phẩm tương tự vốn có ưu thế về thương hiệu lâu đời, quen thuộc với người dân địa phương.

Bên cạnh đó, trong bối cảnh hội nhập kinh tế hiện nay, những hiệp định thương mại như AEC, TPP mà Việt Nam vừa ký kết trong năm 2015 sẽ tạo nhiều cơ hội đi kèm với thách thức cho doanh nghiệp. Các doanh nghiệp nước ngoài có cơ hội gia nhập ngành và hoạt động tại thị trường Việt Nam với những ràng buộc không có sự khác biệt với doanh nghiệp trong nước nhưng lại có thể mạnh hơn về cả công nghệ lẫn tài chính. Chính vì thế, việc tận dụng tốt những cơ hội mới và nâng cao năng lực sản xuất sẽ là những yếu tố quyết định đến sự phát triển của Ladophar trong giai đoạn sắp tới.



## RỦI RO TỪ NGUỒN NGUYÊN LIỆU ĐẦU VÀO

Do đặc thù ngành hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, Ladophar chịu sự tác động trực tiếp từ sự biến động của giá nguyên vật liệu đầu vào. Đặc biệt, với những lĩnh vực đặc thù như ngành dược, Công ty phải chịu sự quản lý chặt chẽ của nhà nước về giá bán đầu ra. Chính vì thế, công ty phải gánh chịu những rủi ro đặc thù, tiềm ẩn những biến động khó lường.

Rút kinh nghiệm nhiều năm từ vấn đề nguồn nguyên liệu đầu vào bất bênh dẫn đến việc thiếu ổn định trong quy trình sản xuất của Ladophar, khiến công ty bị động trong khâu nguyên liệu đầu vào. Đồng thời, theo đuổi chính sách chất lượng với phương châm “Bốn mùa đồng hành cùng sức khỏe”; vì vậy; Ladophar hướng tới và đã xây dựng thành công quy trình sản xuất khép kín từ nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm đầu ra nhằm hạn chế tối đa rủi ro phát sinh từ nguồn nguyên liệu không chất lượng.

## RỦI RO VỀ MÔI TRƯỜNG

Việt Nam là một quốc gia đang phát triển, thu hút nhiều vốn đầu tư từ nước ngoài. Việc xây dựng nhiều nhà máy và đẩy mạnh khai thác tài nguyên thiên nhiên đã gây ra những tác động không nhỏ đến môi trường khí hậu, nước, đất,... Vấn đề bảo vệ môi trường đang trở thành tâm điểm trong những năm trở lại đây. Hoạt động trong ngành dược, với mục tiêu mang lại sức khỏe cho cộng đồng, xã hội, LDP càng ý thức hơn về vấn đề bảo vệ môi trường trong sạch, lành mạnh.

Về môi trường kinh doanh của Công ty: Văn hóa uống trà là một truyền thống có từ lâu đời của người dân Á Đông. Sản phẩm của LDP chú trọng đến thức uống có nguồn gốc từ thiên nhiên, chủ yếu là trà Actiso, vừa mang lại giá trị văn hóa lại góp phần giúp ích cho sức khỏe của con người.



## RỦI RO KHÁC

Các rủi ro khác như chiến tranh, thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh... là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của LDP. Đây là rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy, Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy...v.v





## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

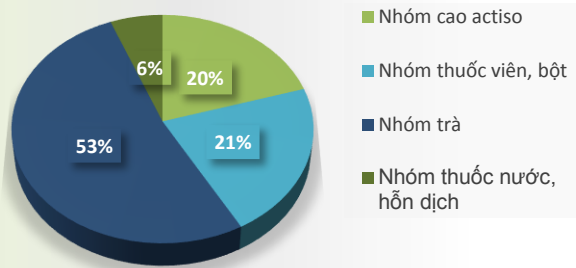
1. Tình hình sản xuất
2. Tình hình nhân sự
3. Tình hình đầu tư thực hiện dự án
4. Tình hình tài chính
5. Tình hình cổ đông
6. Phát triển bền vững



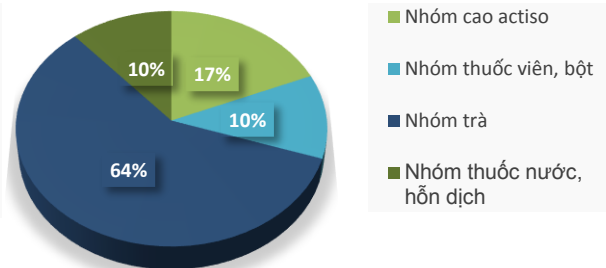


## TÌNH HÌNH SẢN XUẤT

NĂM 2014



NĂM 2015



Sản phẩm của Ladophar có thể chia thành 04 nhóm chính bao gồm nhóm cao Actiso; nhóm thuốc viên, thuốc bột; nhóm trà và nhóm thuốc nước hỗn hợp. Trong đó, chiếm hơn một nửa là các mặt hàng trà chiết xuất từ cây Actiso, năm 2015 nhóm hàng trên đạt kết quả gần 70 tỷ đồng, tăng tương đương 36% so với cùng kỳ năm trước.

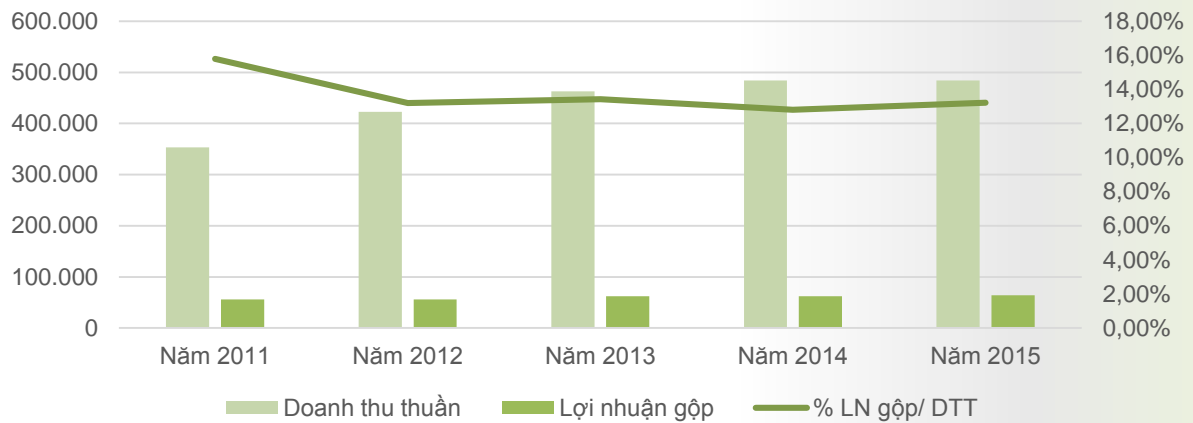
Xếp thứ 2 trong tỷ trọng hàng sản xuất của Ladophar là cao Actiso chiếm 17%. Tuy nhiên, giá trị sản xuất năm 2015 chỉ bằng 95% năm 2014; vì vậy; tỷ trọng đóng góp của mặt hàng này cũng giảm từ 20% xuống còn 17%. Nguyên nhân là do công ty thay đổi cơ cấu mặt hàng cao Actiso.

Nhóm thuốc viên với giá trị sản xuất đạt hơn 20 tỷ đồng, xếp vị trí thứ 2 năm 2014 về tỷ trọng, chiếm tương đương 20% tổng giá trị sản xuất, đã giảm tỷ trọng đóng góp xuống còn 10% trong năm 2015 và đạt giá trị hơn 11 tỷ đồng.

Nhóm thuốc nước, hỗn dịch tăng gần gấp đôi về mặt giá trị sản xuất đóng góp tỷ trọng 6% năm 2014 và tăng lên 10% trong năm 2015.

KẾT QUẢ KINH DOANH

Tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận giai đoạn 2011- 2015



Chỉ tiêu	ĐVT	NĂM 2014	NĂM 2015	% TH/2014
Doanh thu thuần	1.000 đồng	484.309.924	484.278.100	99,99%
Giá vốn hàng bán	1.000 đồng	422.324.758	420.299.888	99,52%
Lợi nhuận gộp	1.000 đồng	61.985.166	63.978.212	103,22%
Chi phí bán hàng	1.000 đồng	25.123.637	27.245.104	108,44%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.000 đồng	14.142.377	15.731.937	111,24%
Lợi nhuận trước thuế	1.000 đồng	24.086.048	20.565.086	85,38%
Lợi nhuận sau thuế	1.000 đồng	18.582.463	17.699.023	95,25%



## TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

CÁC CHỈ TIÊU	TH 2014 (tỷ đồng)	KH 2015 (tỷ đồng)	TH 2015 (tỷ đồng)	% TH 2015/ KH 2015	% TH 2015/ TH 2014
Sản Xuất (giá nhập kho)	96,6	110	110	100	114
Doanh thu thuần bán hàng và CCDV	484,31	480	484	100,8	100
Lợi nhuận gộp	61,99	-	63,9	-	103
Lợi nhuận trước thuế	24,09	20,24	20,5	85	85
Lãi cơ bản trên CP	5.466	-	5.206	-	95
Nợ ngân sách	12,3	-	9,6	-	78

Doanh thu thuần trong năm 2015 của Ladophar gần như tương đương so với năm 2014. Giá vốn hàng bán trong năm là 420,38 tỷ giảm so với mức 422,32 tỷ năm 2014 giúp lợi nhuận gộp năm 2015 tăng 3,08% so với năm trước.

Trong năm 2015, các khoản chi phí của Ladophar đều tăng, cụ thể: chi phí lãi vay tăng từ 0,46 tỷ lên 1,58 tỷ, tương đương mức tăng 243,48%, chi phí bán hàng năm 2015 là 27,25 tỷ tăng so với mức 25,12 tỷ năm 2014, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 11,18%. Chính những điều này đã làm cho lợi nhuận trước thuế của năm 2015 có phần suy giảm, bằng 95,25% năm 2014, đạt 17,70 tỷ. Tuy nhiên, so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông LDP đề ra thì kết quả sản xuất của LDP đã đạt chỉ tiêu 20 – 24 tỷ lợi nhuận trước thuế.



## TÌNH HÌNH NHÂN SỰ

### NHÂN SỰ BAN ĐIỀU HÀNH



#### Bà PHẠM THỊ XUÂN HƯƠNG

<b>Chức vụ</b>	: <b>Tổng Giám đốc</b>
<b>Năm sinh</b>	: 10/12/1965
<b>CMND</b>	: 024179039
<b>Quá trình công tác</b>	
<b>1978 – 1995</b>	: Phòng KD - Công ty Dược Vật Tư Y Tế Lâm Đồng
<b>1995 – 1999</b>	: Phòng KD- Công ty Dược Vật Tư Y Tế Lâm Đồng
<b>1999 – 2004</b>	: Phòng KD-Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar
<b>2004 – 31/7/2014</b>	: P.TGD Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng – Ladophar
<b>1/8/2014 - nay</b>	: Tổng Giám đốc
<b>Cổ phiếu nắm giữ</b>	: 2.392 cp
<b>Tỷ lệ</b>	: 0,07%
<b>Người liên quan</b>	: Phạm Xuân Hùng (Em trai: 49.073 CP – Tỷ lệ: 1,4%)

## Bà VŨ THỊ THÔNG

<b>Chức vụ</b>	: Phó Tổng Giám đốc
<b>Năm sinh</b>	: 20/12/1957
<b>CMND</b>	: 280913657
<b>Quá trình công tác</b>	
<b>1978 – 1992</b>	: Giáo viên trường Lâm nghiệp TW 4 Đồng Nai
<b>1992 – 2007</b>	: Kế toán trưởng Công ty Gỗ Cửu Long
<b>2007 - 10/2014:</b>	: Kế toán trưởng Công ty TM Nguyễn Kim – TP HCM
<b>10/2014 - nay:</b>	: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Dược Lâm Đồng Ladophar
<b>Cổ phiếu nắm giữ</b>	: 0 cp
<b>Tỷ lệ</b>	: 0%
<b>Người liên quan</b>	: Không có



## Ông LÊ THẾ VŨ

<b>Chức vụ</b>	: Phó Tổng Giám đốc
<b>Năm sinh</b>	: 19/09/1963
<b>CMND</b>	: 250075677
<b>Quá trình công tác</b>	
<b>1991 - 1992</b>	: Công tác tại Hiệu thuốc Bảo Lộc
<b>1992 - 1995</b>	: Trưởng Phòng Nghiệp vụ Hiệu thuốc Bảo Lộc
<b>1995 – 07/2013</b>	: Giám đốc chi nhánh Công ty CP Dược Lâm Đồng Ladophar tại Bảo Lộc
<b>07/2013 - 05/2014</b>	: Giám đốc Bán Hàng Công ty CP Dược Lâm Đồng Ladophar
<b>05/2014 - Nay:</b>	: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Dược Lâm Đồng Ladophar
<b>Cổ phiếu nắm giữ</b>	: 6.629 cp
<b>Tỷ lệ</b>	: 0,19%
<b>Người liên quan</b>	: Không có

**Bà TRƯƠNG THỊ NGỌC HIỀN**

<b>Chức vụ</b>	: Kế toán trưởng
<b>Năm sinh</b>	: 08/04/1978
<b>CMND</b>	: 250427905
<b>Quá trình công tác</b>	
<b>2001 – 6/2013</b>	: Phòng KT - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng – Ladophar
<b>Từ 7/2013 đến nay</b>	: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng – Ladophar
<b>Cổ phiếu nắm giữ</b>	: 3.840 cp
<b>Tỷ lệ</b>	: 0,11%
<b>Người liên quan</b>	: Không có

**SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN**

Tiêu chí	Số lượng người	Tỷ trọng (%)
<b>Theo trình độ lao động</b>	<b>331</b>	<b>100%</b>
Trình độ trên đại học	3	0,91%
Trình độ đại học, cao đẳng	85	25,68%
Trình độ trung cấp	159	48,04%
Trình độ lao động phổ thông, khác	84	25,38%
<b>Theo loại hợp đồng lao động</b>	<b>331</b>	<b>100%</b>
Hợp đồng không thời hạn	174	52,57%
Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	17	5,14%
Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	140	42,30%
<b>Theo tính chất lao động</b>	<b>331</b>	<b>100%</b>
Trực tiếp sản xuất	173	52,27%
Kinh doanh	158	47,73%

## CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

### Chính sách tuyển dụng

Là doanh nghiệp trong ngành dược, yêu cầu về trình độ chuyên môn của cán bộ công nhân viên là rất cao. Tùy từng vị trí công việc Ladophar đặt ra tiêu chuẩn riêng tương ứng nhằm tìm kiếm nguồn lực phù hợp phục vụ cho hoạt động kinh doanh của công ty.

Đối với cán bộ quản lý, tiêu chuẩn về chuyên môn được đề ra cao hơn, kèm theo là tiêu chuẩn về kinh nghiệm quản lý công ty ở chức vụ tương đương.

Trong quá trình hoạt động, các điều kiện và tiêu chuẩn này sẽ dần được hoàn thiện đưa vào quy chế tuyển dụng của công ty nhằm chọn lọc được nguồn nhân lực có trình độ cao phục vụ cho công cuộc phát triển của công ty.

### Chính sách đào tạo

Ladophar coi nguồn nhân lực là nguyên khí của doanh nghiệp, đào tạo là yếu tố cơ bản đáp ứng mục tiêu chiến lược của tổ chức, chất lượng nhân viên là một trong những lợi thế cạnh tranh quan trọng nhất của doanh nghiệp, do đó công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực được công ty đặc biệt quan tâm.

Tại Ladophar, ngoài việc lao động được tuyển đầu vào phải có chất lượng, đối với lao động trực tiếp sản xuất cũng phải được đào tạo, huấn luyện nghề trước khi vào sản xuất. Sử dụng lao động hợp lý, bồi dưỡng cán bộ, phát huy tính tích cực của cán bộ luôn được Ladophar coi trọng. Để đảm bảo nguồn nhân lực trong xu hướng phát triển mới, cống hiến, thực hiện các mục tiêu của doanh nghiệp, công ty thường xuyên tổ chức đào tạo cho nhân viên cũng như các cán bộ quản lý các nội dung đào tạo về kiến thức chuyên môn mới, các kỹ năng kinh doanh hiện đại, tìm hiểu và cập nhật các công nghệ sản xuất và quản lý tiên tiến. Nhờ được trang bị đầy đủ các kỹ năng, nhân viên trong công ty có thể thích ứng với sự thay đổi và nhiệt tình tham gia vào quá trình xây dựng và đổi mới doanh nghiệp.

### Chính sách lương thưởng

Ladophar thực hiện chế độ lương và các chế độ khác rõ ràng, minh bạch và phù hợp để thỏa mãn, gắn kết người lao động với doanh nghiệp. Tiền lương tại Ladophar gồm hai phần, bao gồm lương cơ bản và lương hiệu quả công việc. Lương cơ bản được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước; lương hiệu quả công việc được trả dựa trên mức độ hoàn thành công việc (Điểm) được quy định cụ thể tại Quy chế lương của công ty. Mức lương của Ladophar được đánh giá tương đối cao so với các đơn vị cùng ngành, thu nhập bình quân của người lao động tăng ít nhất 10%/năm.

Chính sách thưởng: Công ty có quy chế khen thưởng cụ thể nhằm động viên khuyến khích tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, thực hành tiết kiệm, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc. Công tác khen thưởng thực hiện dân chủ công khai, công bằng, thúc đẩy phong trào thi đua trong sản xuất kinh doanh của toàn công ty.

### 3 TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

Năm 2015, Ladophar không thực hiện đầu tư mới dự án mà tập trung vào những công đoạn cuối cùng để hoàn thành và đưa vào hoạt động ổn định 02 nhà máy Trà thảo dược và Chiết xuất cao dược liệu.





*“Nhà máy Đông dược của Ladophar được khánh thành và đi vào hoạt động đã đánh dấu cột mốc quan trọng trong chặng đường hơn 20 năm qua của công ty. Qua đó, sự kiện thể hiện rõ quyết tâm của công ty nhằm phát triển vùng dược liệu Việt Nam, quyết tâm đầu tư lâu dài tại địa phương cũng như cam kết với bà con nông dân và trách nhiệm xã hội của công ty Ladophar.”*



## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	212.052	251.038	18,39%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	484.310	484.278	-0,01%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	22.675	19.631	-13,42%
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	1.411	918	-34,94%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	24.086	20.549	-14,68%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	18.582	17.682	-4,84%

Nhìn chung, hầu hết các chỉ tiêu trong năm 2015 đều giảm so với năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm LDP đã hoàn thiện và đưa vào sử dụng Nhà máy chiết xuất thảo dược, mua sắm thêm máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất nên khoản mục tài sản cố định tăng lên 251.038 triệu đồng, tăng 18,39% so với năm 2014 (212.052 triệu đồng). Trong năm 2014, LDP cũng đã xây dựng và đưa vào sử dụng Nhà máy trà thảo dược, mua sắm thiết bị, phương tiện vận tải truyền dẫn, điều này cho thấy Công ty đang rất quan tâm đến việc đầu tư và mở rộng sản xuất trong những năm gần đây nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trong toàn quốc và chinh phục thị trường xuất khẩu.

Do mới đưa vào hoạt động, các Nhà máy sản xuất của LDP vẫn chưa hoạt động hết công suất và vẫn chưa có nhiều đơn hàng mới nên doanh thu vẫn chưa có dấu hiệu tăng rõ rệt, gần bằng với năm 2014.

Bên cạnh những nguyên nhân này cùng với việc gia tăng trong các khoản chi phí như đã phân tích ở phần trên đã tác động làm giảm lợi nhuận của LDP. Lợi nhuận trước thuế giảm 14,68%, từ 24.086 triệu đồng xuống còn 20.565 triệu đồng.



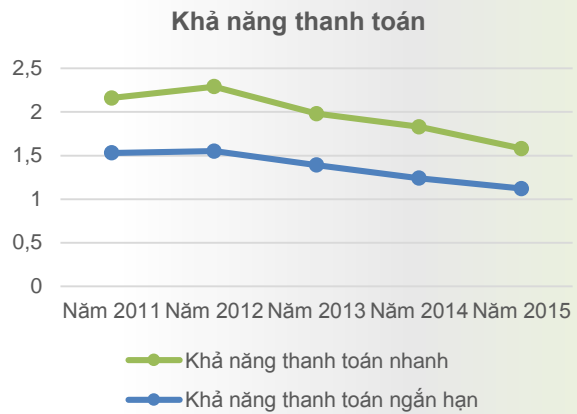


**Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

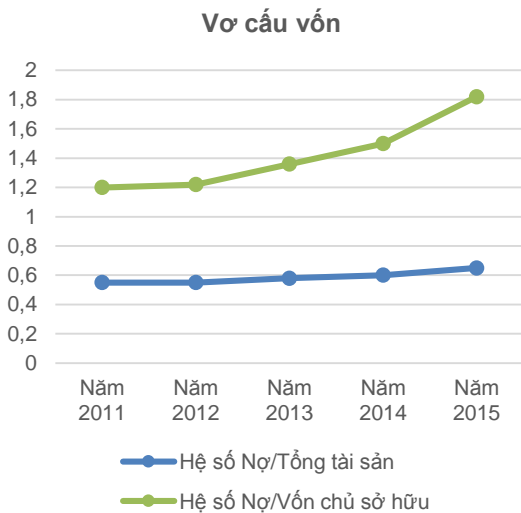
Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,24	1,12
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,59	0,46
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	60%	65%
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	150%	182%
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,57	5,03
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	2,43	2,09
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	3,84%	3,65%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	22,72%	20,31%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	9,34%	7,62%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	4,68%	4,06%

**Chỉ số về khả năng thanh toán**

Khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của Công ty có giảm trong năm qua. Cụ thể hệ số thanh toán ngắn hạn giảm từ 1,24 lần xuống còn 1,12 lần. Tuy nhiên, Công ty vẫn đảm bảo hệ số này ở mức khá an toàn, một đồng nợ ngắn hạn được bảo đảm bởi hơn 1 đồng tài sản ngắn hạn, giảm thiểu khả năng lâm vào tình trạng kiệt quệ tài chính.



**Chỉ tiêu về cơ cấu vốn**

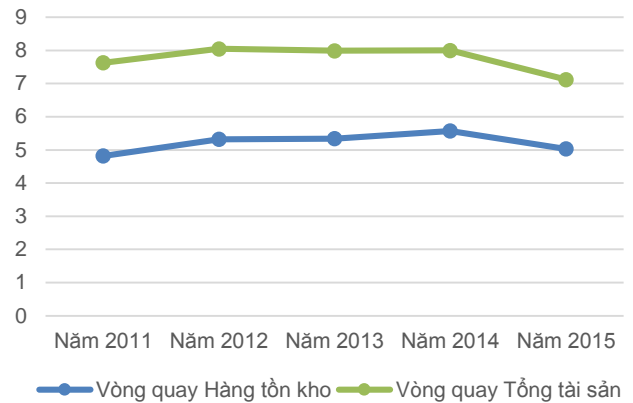


Việc sử dụng đòn bẩy là điều rất tốt để một doanh nghiệp có thể khuếch đại lợi nhuận của Công ty mình, tuy nhiên, kiểm soát tỷ trọng nợ ở mức vừa phải sẽ giúp doanh nghiệp tránh khỏi những mặt trái của công cụ này. Tỷ trọng nợ/ tổng tài sản của LDP tăng từ 60% năm 2014 lên 65% năm 2015. Nguyên nhân chủ yếu do sự gia tăng trong các khoản nợ vay ngắn hạn, tăng từ 5,38 tỷ đồng năm 2014 lên 19,93 tỷ đồng năm 2015. Tỷ trọng nợ của Công ty đang tăng và ở mức khá cao nhưng nó cũng là điều khá phổ biến đối với những doanh nghiệp đang trong giai đoạn phát triển, mở rộng sản xuất.

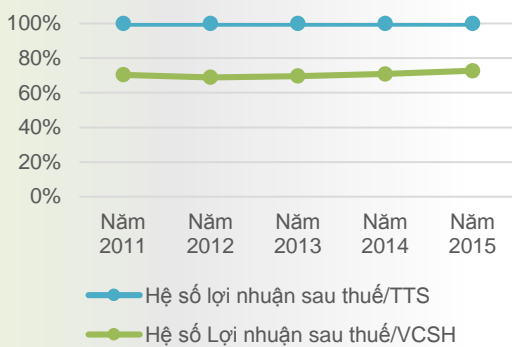
### Chỉ số về năng lực hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho có giảm trong năm 2015, tuy nhiên vẫn ở mức cao 5,03 lần cho thấy doanh nghiệp không để tình trạng lưu kho quá nhiều, đẩy nhanh tốc độ lưu chuyển hàng tồn kho. Như đã đề cập ở trên, trong thời gian gần đây, LDP có chú tâm đầu tư thêm các khoản mục trong tài sản cố định dẫn đến việc gia tăng trong tổng tài sản, làm chỉ số sử dụng hiệu quả tài sản (doanh thu thuần/ tổng tài sản) giảm nhưng vẫn ở mức khá cao, một đồng tài sản đầu tư vào sẽ tạo ra hơn 2 đồng doanh thu cho Công ty.

Năng lực hoạt động



Khả năng sinh lời



Chỉ số khả năng sinh lời

Nhìn chung các tỷ số thể hiện khả năng sinh lợi của LDP đều giảm. Lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần giảm từ 3,84% xuống còn 3,65%. Các tỷ số ROA, ROE cũng có sự suy giảm trong năm qua nhưng tỷ lệ ROE vẫn còn ở mức cao (trên 20%) so với các công ty trong cùng ngành. Cụ thể, ROE năm 2015 là 20,31% cho thấy 1 đồng vốn chủ sở hữu sẽ tạo ra 0,2031 đồng lợi nhuận.

## 5 TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG

### Cổ phần:

- Số lượng cổ phần phát hành
  - + Cổ phần thường: 3.399.959 cổ phần
  - + Cổ phần ưu đãi: 0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 32 cổ phần
- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 3.399.927 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: Không

### Cơ cấu cổ đông tại ngày 28/03/2016:

Chỉ tiêu	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ trọng
<b>TRONG NƯỚC</b>	<b>185</b>	<b>3.118.226</b>	<b>91,71</b>
Tổ chức	7	1.902.553	55,96
Cá nhân	178	1.215.673	35,76
<b>NƯỚC NGOÀI</b>	<b>11</b>	<b>281.733</b>	<b>8,29</b>
Tổ chức	3	125.133	3,68
Cá nhân	8	156.600	4,61
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>196</b>	<b>3.399.959</b>	<b>100</b>

### Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2015, Công ty không có sự thay đổi trong vốn đầu tư của chủ sở hữu

### Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Trong năm 2015, Công ty không thực hiện mua lại cổ phiếu quỹ.

**Các chứng khoán khác:** Không có.



## PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

### Về nguồn nguyên vật liệu

#### Cây Actiso

Nguyên vật liệu dùng trong sản xuất sản phẩm của công ty là cây Actiso, là loại cây mục tiêu phát triển nông nghiệp của tỉnh Lâm Đồng. Vùng Nguyên liệu sản xuất của Ladophar tại TP. Đà Lạt - Tỉnh Lâm Đồng, tập trung chủ yếu tại Phường 11, phường 12 TP. Đà Lạt, còn được biết là thủ phủ của cây Actiso.

Diện tích vùng nguyên liệu khoảng 100 hecta trong đó 50 hecta đạt tiêu chuẩn Vietgap, 03 hecta đạt tiêu chuẩn GACP làm mô hình cho các năm sau.

Việc tận dụng nguồn nguyên liệu ngày tại địa phương đã tạo tác động kép với xu hướng tích cực cho các bên có liên quan, cụ thể:

- Về phía Ladophar: công ty chủ động được nguồn nguyên liệu từ địa phương, tiết kiệm được chi phí vận chuyển, đồng thời quản lý được chất lượng nguồn nguyên liệu đầu vào, đảm bảo cho chất lượng của từng sản phẩm mang thương hiệu Ladophar.
- Về phía người dân trồng cây Actiso: có nguồn thu ổn định, tránh được các trường hợp bị thương lái ép giá.
- Về phía địa phương: có điều kiện phát triển loại cây nông nghiệp thế mạnh, giải quyết được vấn đề việc làm cho người lao động tại địa phương.

Sau quá trình sản xuất, các phế phẩm từ dược liệu được tận thu, sấy và làm chất đốt nhằm tiết kiệm nhiên liệu.

#### Đối với bao bì

Việc đóng gói bao bì các sản phẩm của Ladophar do công ty tự thực hiện, nguyên liệu bao bì chủ yếu là PE, không sử dụng vật liệu tái chế.







### Về tiêu thụ năng lượng – nguồn nước

Công ty Cổ phần Dược Lâm đồng Ladophar, hiện có 03 Nhà máy:

- Nhà máy sản xuất thuốc Đông Dược tại 18 Ngô Quyền (GMP-WHO)
- Nhà máy Trà thảo dược;
- Nhà máy chiết xuất dược liệu tại KCN Phú Hội.

Tại các nhà máy, việc sử dụng năng lượng điện để chiếu sáng hay vận hành máy móc thiết bị sản xuất được tuân thủ theo tiêu chuẩn và công suất vận hành nhà máy. Tuy nhiên, cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý cùng toàn thể cán bộ nhân viên Ladophar luôn ý thức về việc sử dụng tiết kiệm năng lượng nhằm bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe của chính bản thân người lao động.

Ngoài ra, tại Ladophar, phế phẩm trong quá trình sản xuất dược tận dụng để làm chất đốt nhằm phần nào tiết kiệm chi phí đầu vào. Việc sử dụng năng lượng mặt trời thay thế năng lượng điện cũng được áp dụng tại Ladophar mang đến hiệu quả tiết kiệm điện đáng kể nhưng vẫn đảm bảo cho công tác sản xuất của công ty.

### Về tiêu thụ năng lượng – nguồn nước

Cả 02 nhà máy sản xuất của Ladophar tại 18 Ngô Quyền và KCN Phú Hội đều sử dụng nguồn nước sinh hoạt của thành phố, có kiểm tra kiểm soát nguồn nước theo tiêu chuẩn HACCP nhằm đảm bảo tiêu chuẩn sản xuất sản phẩm mang thương hiệu Ladophar.

Dược liệu trước khi đưa vào công đoạn bào chế phải qua khâu vệ sinh, làm sạch. Nguồn nước sử dụng cho công đoạn này về sau được hoàn lưu để rửa dược liệu.

Cả 02 nhà máy sản xuất của Ladophar đều được xây dựng và vận hành hệ thống nước thải phù hợp với công suất nhà máy và chất lượng nước thải đầu ra đạt theo quy định của nhà nước.

### Chính sách liên quan đến người lao động

Lương bình quân người lao động tại Ladophar tính đến ngày 31/12/2015 là 8,9 triệu đồng/người/ tháng. Làm việc tại Ladophar, cán bộ công nhân viên cần tuân thủ nghiêm ngặt về tiêu chuẩn vệ sinh trong quá trình sản xuất, đồng thời cũng là biện pháp bảo vệ sức khỏe của người lao động. Cụ thể,

- Đối với cán bộ phụ trách trực tiếp và công nhân, trước khi vào nhà máy cần trải qua quá trình khử trùng nghiêm ngặt nhằm đảm bảo vệ sinh cho sản phẩm, tránh trường hợp nhiễm chéo.
- Người lao động tại bộ phận văn phòng hàng năm được trang bị đồng phục đầy đủ. Đối với công nhân trực tiếp sản xuất thường xuyên được trang bị quần áo blouse, ủng, găng tay, khẩu trang...
- Thường xuyên thăm hỏi và trợ cấp kịp thời các trường hợp gặp khó khăn, bệnh hiểm nghèo. Ma chay hiếu hỉ được chính quyền và công đoàn kết hợp thực hiện đầy đủ với người lao động
- Hàng năm Ladophar trích quỹ phúc lợi để tổ chức cho người lao động được tham quan nghỉ dưỡng nhằm tái tạo sức lao động; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động đầy đủ....



Trong việc duy trì các hoạt động văn hóa, thể thao, cán bộ Ladophar thường xuyên, tích cực tham gia các hoạt động phong trào thi đua sôi nổi:

- Thường xuyên tham gia các giải bóng đá, bóng bàn, văn nghệ do các ban ngành trong tỉnh phát động.
- Thường xuyên tổ chức các Hội thi: Thi tay nghề, thi bàn tay vàng, thi tìm hiểu về công ty, thi Cắm hoa, thi nấu ăn.... Ở đó người lao động tạm quên đi những công việc nặng nhọc, vất vả hàng ngày, được cùng nhau chia sẻ những kinh nghiệm sống, những kỷ niệm sâu sắc về công ty, và tham gia đóng góp những ý tưởng, những tầm nhìn chiến lược để xây dựng Ladophar ngày càng phát triển.
- Duy trì công tác chăm sóc giáo dục thiếu niên nhi đồng: tổ chức lễ trao phần thưởng cho các cháu con CBCNV có thành tích học tập hàng năm, Tặng quà nhân dịp Tết thiếu nhi, tết Trung thu, tổ chức các hoạt động vui chơi, học mà chơi - chơi mà học nhằm giáo dục con trẻ.

**Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.**

Công ty nhận phụng dưỡng bà mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Nhất từ năm 1996 đến nay. Đóng góp hàng trăm triệu đồng cho các quỹ xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ đồng bào bị bão.

Hàng năm, Ladophar đóng góp hàng trăm triệu đồng vào các quỹ tại địa phương: quỹ vì người nghèo, quỹ xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ người nghèo ăn tết, xây nhà tình thương.





## ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Về kết quả sản xuất kinh doanh
2. Về tình hình tài chính
3. Những cải tiến trong năm
4. Kế hoạch năm 2016



## ĐIỂM MẠNH

Thương hiệu Ladophar với những sản phẩm chủ lực từ cây Actiso đã có uy tín trên thị trường về chất lượng.

Chiếm thị phần lớn tại tỉnh Lâm Đồng.

Công nghệ sản xuất hiện đại, sản phẩm phong phú đa dạng. 02 nhà máy sản xuất đồng được khánh thành vào tháng 09 năm 2015 là nhà máy đồng được có quy mô lớn và công nghệ hiện đại nhất khu vực Tây Nguyên.

Cán bộ công nhân viên đoàn kết, thống nhất vì sự phát triển của Ladophar với phương châm “Bốn mùa đồng hành cùng sức khỏe”.

## CƠ HỘI

Chính phủ đã phê duyệt chiến lược phát triển dược liệu đến 2020 và tầm nhìn đến 2030.

Bộ y tế đã ban hành kế hoạch triển khai chiến lược dược liệu của Chính phủ, Cục QLĐVN đã triển khai KH này đến các DN trong ngành kịp thời.

Xu hướng tiêu dùng những sản phẩm từ thiên nhiên của người tiêu dùng ngày càng tăng.

Chính sách ưu tiên phát triển dược liệu trong nước.



## ĐIỂM YẾU

Thị phần Ladophar tại các khu vực ngoài tỉnh Lâm Đồng còn hạn chế.

Sản phẩm chủ lực vẫn giữ được thị trường, nhưng sản phẩm thay thế trong tương lai chưa nhiều, công ty đang tăng cường nhân lực và vật lực cho bộ phận Nghiên cứu phát triển.

Năng lực quản lý của đội ngũ cấp trung gian chưa theo kịp yêu cầu của sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.



## THÁCH THỨC

Sự cạnh tranh gay gắt từ những doanh nghiệp lớn trong ngành đã bắt đầu đầu tư vào lĩnh vực dược liệu như Trapharco, Nam Dược....

Khả năng trúng thầu vào các cơ sở điều trị ngày càng khó khăn, ảnh hưởng đến tổng doanh thu của kênh này.

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	%tăng giảm
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>484.310</b>	<b>484.278</b>	<b>-0,01%</b>
Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	422.325	420.300	-0,48%
Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	61.985	63.978	3,22%
Doanh thu tài chính	Triệu đồng	416	238	-42,79%
Chi phí tài chính	Triệu đồng	460	1.592	246,09%
Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	Triệu đồng	-44	-1.354	2977,27%
Thu nhập khác	Triệu đồng	1.482	926	-37,52%
Chi phí khác	Triệu đồng	71	8	-88,73%
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	1.411	918	-34,94%
Chi phí bán hàng	Triệu đồng	25.124	27.245	8,44%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	Triệu đồng	14.142	15.732	11,24%
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>24.086</b>	<b>20.565</b>	<b>-14,62%</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>18.582</b>	<b>17.699</b>	<b>-4,75%</b>

### Công tác Quản lý chất lượng toàn diện:

Mời tổ chức độc lập đánh giá Nhà máy Trà Phú Hội và được cấp chứng nhận đạt tiêu chuẩn HACCP tháng 4/2015

Mời Cục Quản lý dược Việt nam đánh giá Nhà máy chiết xuất Cao dược liệu và đã được cấp chứng nhận đạt Thực hành tốt(GMP-WHO);

Mời Cục Y Dược học cổ truyền đánh giá và được cấp chứng nhận Thực hành tốt nuôi trồng, chăm sóc, thu hái, chế biến cây Actiso" và được cấp chứng nhận đạt GACP tháng 6/2015.

Duy trì thực hành tốt sản xuất tại Nhà máy thuốc viên dược liệu tại 18 Ngô Quyền;

Duy trì các hoạt động chất lượng trong điều hành, sản xuất, phân phối...được Thủ tướng Chính phủ trao Giải thưởng Vàng chất lượng năm 2014.

Bộ phận KTCL của công ty đã thực hiện kiểm nghiệm 5.496 mẫu nguyên, phụ liệu, bao bì, bán thành phẩm và thành phẩm(giảm so năm 2014 do, công ty chuyển đổi nhà máy GMP tại Ngô Quyền sang thành nhà máy dược liệu).

Đã triển khai mới phòng kiểm nghiệm Hóa lý tại Phú Hội và đã đưa vào hoạt động để kiểm tra chất lượng các sản phẩm của nhà máy Phú Hội.

### Công tác đào tạo:

Đào tạo bên ngoài: cử một số cán bộ quản lý cấp trung tham gia đào tạo kiến thức mới về GMP nâng cao, ISO 22.000, các lớp cải tiến năng suất chất lượng do Cơ quan chất lượng địa phương và Trung ương tổ chức.

Tiến hành tự đào tạo, đào tạo lại GPx, HACCP cho nhân viên và công nhân cũ và mới theo kế hoạch được xây dựng và phê duyệt từ đầu năm 2015.



### Công tác tài chính:

Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn, tài sản; đảm bảo tính minh bạch và công khai tài chính.

Báo cáo tài chính được thực hiện đúng nội dung và thời hạn quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Hà Nội.

Nộp đầy đủ kịp thời bảo hiểm cho người lao động.

Nộp đầy đủ các khoản thuế cho nhà nước.

### Công tác VSATLĐ:

Công tác An toàn vệ sinh lao động: Tổ chức đo môi trường tại những vị trí qui định, kết quả các chỉ số đều ở dưới mức cho phép. Tự kiểm định và thuê kiểm định định kỳ các phương tiện đo, đếm, thiết bị chịu áp lực đầy đủ, đúng hạn kỳ. Gần 95% người lao động được khám sức khỏe định kỳ và được huấn luyện các biện pháp đảm bảo ATVSLĐ-PCCN.

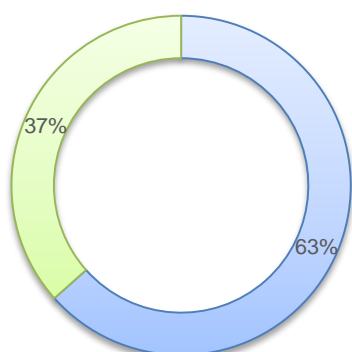


## 2 VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### TÌNH HÌNH TÀI SẢN

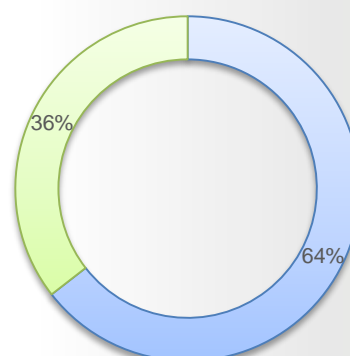
Chỉ tiêu	Năm 2014	Tỷ trọng/TTS	Năm 2015	Tỷ trọng/TTS	2015/2014
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>134.499</b>	<b>63,43%</b>	<b>162.705</b>	<b>64,48%</b>	<b>120,97%</b>
Tiền và các khoản tương đương	4.180	1,97%	1.992	0,79%	47,66%
Các khoản phải thu ngắn hạn	59.602	28,11%	64.362	25,51%	107,99%
Hàng tồn kho	70.709	33,35%	96.351	38,18%	136,26%
Tài sản ngắn hạn khác	8	0,004%	-	-	-
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>77.552</b>	<b>36,57%</b>	<b>89.622</b>	<b>35,51%</b>	<b>115,56%</b>
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	14	0,01%	-
Tài sản cố định	72.462	34,17%	82.205	32,58%	113,45%
Bất động sản đầu tư	1.968	0,93%	1.879	0,74%	95,48%
Tài sản dở dang dài hạn	5	0,00%	5	0,00%	100,00%
Tài sản dài hạn khác	3117	1,47%	5519	2,19%	177,06%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>212.051</b>	<b>100%</b>	<b>252.327</b>	<b>100%</b>	<b>118,99%</b>

Năm 2014



■ Tài sản ngắn hạn ■ Tài sản dài hạn

Năm 2015



■ Tài sản ngắn hạn ■ Tài sản dài hạn

### Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Năm 2014	Tỷ trọng/TTS	Năm 2015	Tỷ trọng/TTS	2015/2014
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>108.393</b>	<b>51,12%</b>	<b>145.058</b>	<b>57,49%</b>	<b>133,83%</b>
Nợ dài hạn	18.753	8,84%	17.897	7,09%	95,44%
<b>Nợ phải trả</b>	<b>127.146</b>	<b>59,96%</b>	<b>162.955</b>	<b>64,58%</b>	<b>128,16%</b>





Mặc dù trong bối cảnh chung hết sức khó khăn của nền kinh tế tác động mạnh mẽ đến các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh dược cũng như làm thay đổi cán cân cung cầu trong nước, nhưng với những giải pháp đúng đắn Ladophar đã hoàn thành khá tốt chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.

Các chi nhánh trong lĩnh vực phân phối cũng đã chủ động từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh trong việc kinh doanh các sản phẩm thuốc, vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm và TPCN... phục vụ nhu cầu của các đối tượng tiêu dùng trong và ngoài tỉnh.

Về mặt quản trị doanh nghiệp, năm 2015, bên cạnh việc tiếp tục duy trì có hiệu quả hệ thống quản lý tích hợp: GPx, ISO 9001-2008, HACCP, 5S..., công ty tiếp tục triển khai thực hiện đề án xây dựng Bộ chỉ số đánh giá hiệu quả công việc KPI và đề án phần mềm quản lý mới (đang đánh giá hiệu quả), góp phần hoàn thiện và nâng cao công tác quản trị rủi ro trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Công ty luôn hướng tới việc hài hoà lợi ích giữa công ty và cán bộ công nhân viên. Đối với người lao động, công ty thực hiện các chính sách nhằm đảm bảo sức khỏe và điều kiện làm việc tốt nhất. Cụ thể tổ chức đo môi trường tại những vị trí qui định, kết quả các chỉ số đều ở dưới mức cho phép. Tự kiểm định và thuê kiểm định định kỳ các phương tiện đo, đếm, thiết bị chịu áp lực đầy đủ, đúng hạn kỳ. Gần 95% người lao động được khám sức khỏe định kỳ và được huấn luyện các biện pháp đảm bảo ATVSLĐ-PCCN. Tổ chức cho người lao động nghỉ dưỡng.

**Tổng doanh thu : 500 tỷ VNĐ**

**Giá trị tổng sản lượng SXCN (theo giá nhập kho): 120 tỷ VNĐ**

**Lợi nhuận trước thuế: 22 tỷ VNĐ**

- Khai thác hiệu quả các Nhà máy sản xuất đồng bộ vừa đưa vào khai thác trong năm 2015.
- Tập trung sản xuất các sản phẩm từ dược liệu, trong đó từ Actiso là chủ yếu;
- Giữ vững được thị trường hiện có, nhất là khối điều trị trong và ngoài Tỉnh, tiếp đến là khối các Siêu thị tạp hóa, kênh phân phối truyền thống là các công ty dược, nhà thuốc. Mở rộng thị trường phân phối mặt hàng mới Trà tươi Actiso, tăng doanh thu mặt hàng này lên 30% so với cùng kỳ.
- Duy trì liên hệ với khách hàng Nga để làm tiền đề khi tình hình nước bạn cải thiện;
- Vận hành tốt chuỗi nhà thuốc trực mắt tạo thương hiệu cho công ty trong lĩnh vực phân phối tiến đến việc nhập khẩu trực tiếp 1 số hàng hóa phân phối trong hệ thống để tạo lợi thế cạnh tranh.
- Xây dựng 01 sản phẩm đạt tiêu chí Thuốc Việt.



## IV

# ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Về hoạt động công ty
2. Về hoạt động Ban Giám đốc
3. Kế hoạch của Hội đồng quản trị



## Về hoạt động sản xuất kinh doanh

Mặc dù hoạt động trong bối cảnh chung hết sức khó khăn của nền kinh tế tác động mạnh mẽ đến các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh được cũng như làm thay đổi cán cân cung cầu trong nước, nhưng với những giải pháp đúng đắn Ladophar đã hoàn thành khá tốt chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.

Các chi nhánh trong lĩnh vực phân phối cũng đã chủ động từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh trong việc kinh doanh các sản phẩm thuốc, vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm và TPCN... phục vụ nhu cầu của các đối tượng tiêu dùng trong và ngoài tỉnh.



## Về nghiên cứu, sản xuất

Trong năm 2015, công tác nghiên cứu phát triển nhằm đa dạng hóa sản phẩm chưa tạo ra sản phẩm mới. Tuy nhiên, phát triển sản phẩm trong lĩnh vực dược phẩm là không thể nhanh chóng nhưng trước yêu cầu phát triển của công ty thì mảng này cần phải được triển khai quyết liệt hơn nữa.

Đồng thời, việc hoàn thành và đưa vào hoạt động 02 nhà máy trà thảo dược và Nhà máy chiết xuất dược liệu tại Khu công nghiệp Phú Hội tạo nền tảng vững chắc cho việc nghiên cứu phát triển sản phẩm mới của công ty.

## Về sản xuất công nghiệp

Tổng giá trị sản lượng tính theo giá nhập kho trong năm 2015 đạt 110 tỷ đồng, tương đương 100% kế hoạch. Đây là kết quả đáng khích lệ trong hoạt động sản xuất công nghiệp của công ty; tuy nhiên, trong thời gian tới, công ty cần tập trung khai thác hiệu quả hơn nữa các hạng mục đầu tư, đặc biệt là phát huy công suất Nhà máy sản xuất thuốc viên dược liệu.

## Về phân phối

Tổng doanh thu kinh doanh thuốc năm 2015 đạt 484 tỷ đồng, tương đương 100% kế hoạch. Trong đó, kinh doanh thuốc và nguyên liệu từ sản xuất đạt 106 tỷ đồng, chiếm 22% tổng doanh thu. Hội đồng quản trị xét thấy công ty cần có giải pháp để nâng cao tỷ lệ hàng sản xuất nhằm chủ động đối phó tình hình biến động của thị trường; tránh trường hợp không đáp ứng đủ nhu cầu của thị trường.

Về xây dựng hệ thống phân phối: Hệ thống chi nhánh và quầy bán lẻ của Ladophar hiện vẫn được duy trì như năm 2014. Tuy nhiên, công ty cần quan tâm việc thanh kiểm tra để củng cố, giữ vững mạng lưới hiện có, đồng thời mở rộng thêm chi nhánh ngoài tỉnh nhằm phủ rộng thị trường phân phối sản phẩm đặc thù của công ty.



## Về mặt quản trị doanh nghiệp

Năm 2015, bên cạnh việc tiếp tục duy trì có hiệu quả hệ thống quản lý tích hợp: GPx, ISO 9001-2008, HACCP, 5S..., công ty tiếp tục triển khai thực hiện đề án xây dựng Bộ chỉ số đánh giá hiệu quả công việc KPI và đề án phần mềm quản lý mới, góp phần hoàn thiện và nâng cao công tác quản trị rủi ro trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

## Về công tác tài chính

Các bộ phận liên quan đã hạch toán kế toán theo đúng quy định và chuẩn mực kế toán. Bắt đầu từ năm 2015, công ty áp dụng hệ thống phần mềm kế toán nhằm cập nhật chính xác tình hình tài chính của công ty, tăng hiệu quả trong công tác tài chính, đồng thời hỗ trợ tốt hơn cho công tác quản trị của Ban lãnh đạo công ty.



Hội đồng quản trị đánh giá chung về hoạt động của Ban điều hành trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty:

- Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đều có trình độ, năng lực, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các dự án kinh doanh hoặc kinh nghiệp điều hành doanh nghiệp.
- Tổng giám đốc công ty thực hiện phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các phó Tổng giám đốc và định kỳ hàng tuần, tháng, quý, Ban giám đốc tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc và giao kế hoạch công việc kỳ tiếp theo.
- Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật;
- Hệ thống quản lý tích hợp GPx, ISO 9001:2008, HACCP, 5S; phần mềm đã được áp dụng thành công, qua đó góp phần đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả.
- Ban Tổng giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty; Thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban điều hành và các quản lý cấp trung.
- Ban Tổng giám đốc đã chủ động trong việc kinh doanh các mặt hàng tự sản xuất, trúng thầu, tự doanh....

### 3 CÁC KẾ HOẠCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Theo nhận định của nhiều tổ chức và chuyên gia kinh tế, triển vọng của nền kinh tế Việt Nam năm 2016 được sự báo sẽ tăng trưởng cao hơn năm 2015, tuy nhiên nền kinh tế của chúng ta vẫn còn đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức, bên cạnh việc thực hiện mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, chúng ta cần phải duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức hợp lý. Vấn đề nợ xấu, hàng tồn kho, thị trường bất động sản đóng băng, đình đốn sản xuất, ... vẫn tiếp tục là những khó khăn phải đối mặt. Năm 2016, cũng sẽ là năm

thực sự khó khăn và thách thức với Ladophar, khi mà cộng đồng kinh tế Asean đã hình thành ... sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong và ngoài nước ngày càng gay gắt và quyết liệt. Trước những khó khăn thách thức đó, Hội đồng quản trị sẽ cùng với Ban điều hành và tập thể CBCNV nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp, để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao năm 2016, với kế hoạch, định hướng sau:

- Chỉ đạo tăng vốn điều lệ phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Chỉ đạo sửa đổi Điều lệ công ty phù hợp với Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13.
- Chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 đảm bảo an toàn, hiệu quả, tiết kiệm, đạt và vượt các chỉ tiêu về sản lượng, tổng doanh thu và lợi nhuận; cải thiện thu nhập và đời sống người lao động.
- Chỉ đạo công tác quản trị, quản lý và vận hành 03 Nhà máy sản xuất an toàn, ổn định, đảm bảo chất lượng sản phẩm và hiệu quả.
- Thực hiện tốt công tác bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ Nhà máy sản xuất thuốc dược liệu, đảm bảo tái xét đạt GMP-WHO.





- Chỉ đạo triển khai quyết liệt và có hiệu quả các nghị quyết của HĐQT về: công tác cán bộ, giám sát hiệu quả đầu tư, văn hóa doanh nghiệp, kiểm soát nội bộ, sản xuất, quản lý điều hành kinh doanh, quản lý chi phí, quản trị vật tư hàng hóa, tổ chức nhân sự và đào tạo, tài chính kế toán và kiểm tra giám sát, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
- Hoàn thiện và áp dụng các mô hình quản lý sản xuất, sửa chữa bảo dưỡng, quản trị tiến tiến trên thế giới (GPx, ISO, HACCP, ERP, KPI, ...) nhằm giảm thiểu rủi ro, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực doanh nghiệp. Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro.
- Tiếp tục chỉ đạo cập nhật, điều chỉnh các quy chế, quy định, quy trình, hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật hiện có tại LDP cho phù hợp với tình hình thực tế.
- Tiếp tục triển khai hoàn thiện công tác sắp xếp, tái cấu trúc theo định hướng và kế hoạch đã đề ra; Chỉ đạo rà soát, cập nhật và hoàn thiện công tác lập kế hoạch 5 năm (2015-2020) và tầm nhìn đến năm 2030.
- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển (R&D), trong đó tập trung vào các sản phẩm có lợi thế. Tăng cường sáng kiến cải tiến hợp lý hoá sản xuất kinh doanh nhằm đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, tiết kiệm, giảm chi phí và nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Củng cố và phát triển mạng lưới phân phối thuốc, TPCN trong và ngoài tỉnh.



# V

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng Quản trị
2. Ban Kiểm soát
3. Thù lao và khoản lợi ích



**Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị****ÔNG NGUYỄN MINH THẮNG - CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Số lượng cổ phần: 11.033 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0,32%

**BÀ PHẠM THỊ XUÂN HƯƠNG - TV HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ kiêm TỔNG GIÁM ĐỐC**

Số lượng cổ phần: 2.392 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0,07%

**BÀ VŨ THU MƯỜI - TV HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Số lượng cổ phần: 0 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0%

**ÔNG ĐOÀN MINH THƯ - TV HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Số lượng cổ phần: 0 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0%

**ÔNG PHẠM VĂN KHOA - TV HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Số lượng cổ phần: 1.083.749 cổ phiếu (*Đại diện SCIC*)

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 31,87%

**Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị**

HĐQT không thành lập các tiểu ban, chỉ phân công các ủy viên phụ trách từng vấn đề lớn: sản xuất, phân phối, đảm bảo chất lượng, tài chính,...

# 1 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## Hoạt động của Hội đồng Quản trị

### Các cuộc họp trong năm của Hội đồng Quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Minh Thắng	Chủ tịch HĐQT	04	
2	Phạm Thị Xuân Hương	Thành viên HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc	04	
3	Vũ Thu Mươi	Thành viên HĐQT	0	Ủy quyền
4	Đoàn Minh Thư	Thành viên HĐQT	04	
5	Phạm Văn Khoa	Thành viên HĐQT	04	

### Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Tổng Giám đốc

- HĐQT đã đôn đốc, giám sát việc quản lý, điều hành của Ban giám đốc thực hiện các chỉ tiêu về giá trị Tổng sản lượng sản xuất công nghiệp, tổng doanh thu năm 2015, lợi nhuận, nộp ngân sách, thu nhập bình quân của người lao động năm 2015.
- Quản lý và sử dụng vốn đảm bảo vốn cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh, mua sắm, thiết bị, dụng cụ, xây dựng cơ bản.
- Quản lý theo dõi thu hồi công nợ đảm bảo không có nợ xấu phát sinh.
- Quản lý và đảm bảo vòng quay hàng tồn kho đảm bảo hàng hóa không bị ứ đọng, mất phẩm chất hay chậm luân chuyển.
- Công tác tuyển dụng nhân sự đảm bảo có đủ nguồn nhân lực phục vụ nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Thực hiện kế hoạch đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực.
- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chính sách, chế độ đối với người lao động như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, lương thưởng,...
- Thực hiện các yêu cầu Vệ sinh an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy tại doanh nghiệp.

**Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng Quản trị**

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Số 254 NQ-HĐQT/LDP	10/01/2015	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thảo luận kế hoạch SXKD 2015</li> <li>2. Thảo luận kế hoạch ngân sách 2015</li> <li>3. Giao BĐH xây dựng chiến lược 2015-2020 và tầm nhìn 2030</li> </ol>
2	Số 256 NQ-HĐQT/LDP	22/04/2015	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thống nhất nội dung BC hoạt động của HĐQT 2014 và phương hướng nhiệm vụ 2015</li> <li>2. Thống nhất nội dung BC kết quả hoạt động 2014 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2015 của Tổng Giám đốc</li> <li>3. Thống nhất thù lao HĐQT 2014 và 2015</li> <li>4. Thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông trích lập quỹ phát triển KHCN năm 2014</li> <li>5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế 2014</li> <li>6. Thống nhất trình ĐHĐCĐ thường niên 2014 ủy quyền HĐQT chọn công ty kiểm toán 2015</li> <li>7. Thống nhất hạn mức vay vốn lưu động và trung hạn năm 2015</li> <li>8. Thống nhất ngày đại hội cổ đông năm tài chính 2014 là 12/06/2015</li> </ol>
3	Số 405 NQ-HĐQT/LDP	25/08/2015	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thống nhất BĐH chi trả cổ tức năm 2014 trong quý III/2015</li> <li>2. Thống nhất giao BĐH khai thác cỡ sở của Công ty tại xã Xuân Thọ - TP Đà Lạt</li> <li>3. Thống nhất giao BĐH thuê kiểm định chất lượng các công trình Trà thảo dược và Xưởng chiết xuất dược liệu</li> <li>4. Giao BĐH xây dựng nhu cầu vốn kinh doanh và kế hoạch vay vốn để HĐQT xem xét</li> <li>5. Giao BĐH lập kế hoạch mua sắm MMTB phục vụ yêu cầu sản xuất, kinh doanh của Công ty</li> <li>6. Giao BĐH xây dựng chiến lược 2015 – 2020 và tầm nhìn 2030 của HĐQT</li> </ol>

## 2 BAN KIỂM SOÁT

### Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

#### BÀ PHẠM THỊ HỒNG HƯƠNG - TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Số lượng cổ phần: 4.351 cổ phần

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0.128%

#### BÀ NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG - TV BAN KIỂM SOÁT

Số lượng cổ phần: 14.377 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0,42%

#### ÔNG NGUYỄN THÀNH THÁI - TV BAN KIỂM SOÁT

Số lượng cổ phần: 0 cổ phần

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0%

### Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên, hoạt động theo quy định của Điều lệ và Quy chế kiểm soát của công ty. Các thành viên Ban Kiểm soát có chuyên môn và công tác trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, tài chính nên có điều kiện để tiếp cận thực tế sản xuất kinh doanh, thực hiện chức năng kiểm soát việc chấp hành Điều lệ, thực hiện Nghị quyết Đại hội Cổ đông, Quy chế tài chính tại công ty.

Trong năm vừa qua, Ban Kiểm soát đã tham gia các hoạt động kiểm soát thường xuyên, định kỳ: Kiểm quỹ, kiểm kê vật tư, hàng hóa... Đồng thời,

thực hiện kiểm tra công tác quản lý tài chính, quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh, các quy định về quản lý vật tư - hàng hoá, kịp thời trao đổi góp ý với các bộ phận chuyên môn để thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Như thường lệ, Ban Kiểm soát cũng đã đánh giá việc triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông 2015 và thẩm định, kiểm tra tính chính xác và hợp pháp của báo cáo tài chính 2015 để báo cáo trước Đại hội cổ đông.

Kết quả đánh giá chung của Ban kiểm soát về các mặt hoạt động của công ty cụ thể như sau:

- Ban lãnh đạo, Ban điều hành công ty tổ chức hoạt động theo đúng quy định, công tác sản xuất kinh doanh được triển khai theo đúng tinh thần nghị quyết HĐQT và Đại hội cổ đông, mang lại hiệu quả thiết thực cho công ty.
- Công tác tài chính được hạch toán rõ ràng minh bạch và được đánh giá cao. Báo cáo tài chính là tài liệu tham mưu hiệu quả cho Ban giám đốc trong công tác đánh giá hiệu quả hoạt động của công ty.

## Các giao dịch, thù lao HĐQT - BKS

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao/tháng
<b>I HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>			
1	Nguyễn Minh Thắng	Chủ tịch HĐQT	5.000.000
2	Phạm Thị Xuân Hương	Ủy viên HĐQT	4.000.000
3	Vũ Thu Mươi	Ủy viên HĐQT	4.000.000
4	Đoàn Minh Thư	Ủy viên HĐQT	4.000.000
5	Phạm Văn Khoa	Ủy viên HĐQT	4.000.000
<b>II BAN KIỂM SOÁT</b>			
1	Phạm Thị Hồng Hương	Trưởng Ban KS	4.000.000
2	Nguyễn Thị Thu Hương	Ủy viên BKS	1.500.000
3	Nguyễn Thành Thái	Ủy viên BKS	1.500.000

### Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Trong năm, Công ty không có giao dịch của các cổ đông nội bộ.

### Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Không có.

### Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Các hoạt động quản lý, điều hành trong năm được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

## VI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán
2. Báo cáo tài chính





Số : 126/BCKT/TC/2016/AASCS

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP****Kính gửi:**

- **Cố đông Công ty CP Dược Lâm Đồng Ladophar**
- **Hội đồng Quản trị Công ty CP Dược Lâm Đồng Ladophar**
- **Ban Giám đốc Công ty CP Dược Lâm Đồng Ladophar**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty CP Dược Lâm Đồng Ladophar được lập ngày 19/01/2016 từ trang 6 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi

**Ý kiến của kiểm toán viên:**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP Dược Lâm Đồng Ladophar tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2016

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính****Kế toán và Kiểm toán Phía Nam****Phó Tổng Giám đốc****LÊ VĂN TUẤN**

Số Giấy CN ĐKHN KT: 0479-2013-142-1

**Kiểm toán viên**
**LÊ VĂN THẮNG**

Số Giấy CN ĐKHN KT: 0974-2013-142-1

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>162.705.194.365</b>	<b>134.499.407.100</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	V.1	<b>1.992.354.697</b>	<b>4.180.478.004</b>
1. Tiền	111		1.992.354.697	4.180.478.004
2. Các khoản tương đương tiền	112			
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>			
1. Chứng khoán kinh doanh	121			
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122			
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123			
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>64.361.851.459</b>	<b>59.610.191.572</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	60.530.238.042	56.338.663.693
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		514.874.230	268.533.003
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.3	3.316.739.187	3.002.994.876
7. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137			
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139			
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	V.4	<b>96.350.988.209</b>	<b>70.708.737.524</b>
1. Hàng tồn kho	141		96.350.988.209	70.708.737.524
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>			
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151			
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152			
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153			
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154			
5. Tài sản ngắn hạn khác	155			
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>89.621.905.151</b>	<b>77.552.585.005</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>14.500.000</b>	<b>12.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212			
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213			
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214			
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215			
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.3	14.500.000	12.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	<b>V.6</b>	<b>80.094.835.562</b>	<b>53.157.843.421</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221		75.772.907.208	48.683.664.980
- Nguyên giá	222		114.606.760.581	80.219.935.403
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(38.833.853.373)	(31.536.270.423)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.7	4.321.928.354	4.474.178.441
- Nguyên giá	228		4.883.364.720	4.883.364.720
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(561.436.366)	(409.186.279)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>V.8</b>	<b>1.878.870.858</b>	<b>1.968.392.382</b>
- Nguyên giá	231		2.703.478.177	2.703.478.177
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		(824.607.319)	(735.085.795)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>V.5</b>	<b>2.110.196.350</b>	<b>19.303.991.556</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241			
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		2.110.196.350	19.303.991.556
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.9</b>	<b>5.000.000</b>	<b>5.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252			
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		5.000.000	5.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254			
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>5.518.502.381</b>	<b>3.105.357.646</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	5.518.502.381	3.105.357.646
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
4. Tài sản dài hạn khác	268			
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>252.327.099.516</b>	<b>212.051.992.105</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>162.955.101.242</b>	<b>127.146.537.658</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>145.057.942.149</b>	<b>108.393.097.482</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	116.043.353.807	90.780.714.935
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		430.677.400	511.353.545
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	1.710.008.080	2.396.511.585
4. Phải trả người lao động	314		631.987.434	6.186.510.356
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		62.970.000	
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318			
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	921.042.610	851.240.429
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.11	23.965.329.341	5.382.519.153
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.292.573.477	2.284.247.479
13. Quỹ bình ổn giá	323			
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324			
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>17.897.159.093</b>	<b>18.753.440.176</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331			
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332			
3. Chi phí phải trả dài hạn	333			
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334			
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335			
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336			
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.14	206.500.000	186.500.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.11	12.624.870.000	13.981.355.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339			
10. Cổ phiếu ưu đãi	340			
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341			
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342			
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		5.065.789.093	4.585.585.176
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>89.371.998.274</b>	<b>84.905.454.447</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.15	<b>89.327.698.274</b>	<b>84.624.454.447</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		33.999.590.000	33.999.590.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		33.999.590.000	33.999.590.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b			

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414			
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		(320.000)	(320.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		37.629.405.637	32.042.720.972
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		17.699.022.637	18.582.463.475
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a			18.582.463.475
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		17.699.022.637	
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>44.300.000</b>	<b>281.000.000</b>
1. Nguồn kinh phí	431		44.300.000	81.000.000
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432			200.000.000
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>252.327.099.516</b>	<b>212.051.992.105</b>

Người lập biểu



Trương Thị Ngọc Hiền

Kế toán trưởng



Trương Thị Ngọc Hiền

Tp. Đà Lạt, ngày 21 tháng 03 năm 2016

Tổng Giám đốc



Phạm Thị Xuân Hương

1172  
CÔNG TY  
NHỆ HƯ  
TU TỰ  
KẾ  
KIỂM TỐ  
TÀI NAI  
TP. HỒ

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2015

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	489.725.750.199	486.810.013.781
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	5.447.650.355	2.500.090.144
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		484.278.099.844	484.309.923.637
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	420.299.888.010	422.324.758.051
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		63.978.211.834	61.985.165.586
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	238.230.877	415.974.407
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	1.592.138.996	460.429.392
+ Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.582.656.110	458.242.083
8. Chi phí bán hàng	25		27.245.104.444	25.123.636.951
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		15.731.937.146	14.142.376.514
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		19.647.262.125	22.674.697.136
11. Thu nhập khác	31	VI.6	926.070.457	1.482.352.270
12. Chi phí khác	32	VI.7	8.246.758	71.001.211
13. Lợi nhuận khác	40		917.823.699	1.411.351.059
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		20.565.085.824	24.086.048.195
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.8	2.866.063.187	5.503.584.720
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh	60		17.699.022.637	18.582.463.475
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	5.206	5.466
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71			

Tp. Đà Lạt, ngày 24 tháng 03 năm 2016

Người lập biểu



Trương Thị Ngọc Hiền

Kế toán trưởng



Trương Thị Ngọc Hiền

Tổng Giám đốc



Phạm Thị Xuân Hương

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>20.565.085.824</b>	<b>24.086.048.195</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		7.539.354.561	5.021.180.576
- Các khoản dự phòng	03			
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04			(938.448)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(75.278.153)	(108.701.492)
- Chi phí lãi vay	06		1.582.656.110	458.242.083
- Các khoản điều chỉnh khác	07		480.203.917	
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>30.092.022.259</b>	<b>29.455.830.914</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(4.754.159.887)	(11.070.230.614)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(25.642.250.685)	10.192.600.497
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		16.642.019.855	(979.142.633)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(2.413.144.735)	(2.274.913.402)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13			
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.582.656.110)	(439.823.878)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(3.539.289.378)	(5.566.144.822)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16			332.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.832.096.588)	(324.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>6.970.444.731</b>	<b>19.326.176.062</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(16.158.392.569)	(33.818.650.950)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		75.278.153	108.701.492
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(16.083.114.416)</b>	<b>(33.709.949.458)</b>



## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền thu từ đi vay	33	VII.1	78.853.732.057	45.975.494.935
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	VII.2	(61.627.406.869)	(27.834.850.782)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(10.301.778.810)	(11.354.032.344)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>6.924.546.378</b>	<b>6.786.611.809</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(2.188.123.307)</b>	<b>(7.597.161.587)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>4.180.478.004</b>	<b>11.776.701.143</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			938.448
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>		<b>1.992.354.697</b>	<b>4.180.478.004</b>

TP. Đà Lạt, ngày 24 tháng 03 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Trương Thị Ngọc Hiền

Trương Thị Ngọc Hiền

Phạm Thị Xuân Hương

Thuyết minh báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng – Ladophar được đăng tải tại website: [www.ladopharcorp.com](http://www.ladopharcorp.com)



Báo cáo  
thường niên



2015

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

